**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 20: Từ ngày 30/1/2023 đến ngày 4/2/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  30/1 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Con đường làng* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Con đường làng* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường (tiết 2) |  |
| **Toán** | 1 | Bảng nhân 2 (t1) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Tổng kết chủ đề “Chào năm mới” |  |
| BA  31/1 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa *R,* Rừng vàng biển bạc |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ sự vật. Dấu phẩy. |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Rừng cây rậm rạp (Tiết 2) |  |
| **Toán** | 2 | Bảng nhân 2 (t2) |  |
| **TNXH** | 1 | Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (t2) |  |
| TƯ  1/2 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Bên cửa sổ* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe - viết: *Bên cửa sổ*  Viết hoa tên địa lí. Phân biệt ch/tr,ong/ông |  |
| **Toán** | 3 | Bảng nhân 5 (t1) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Lesson 1 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Lesson 1 |  |
| NĂM  2/2 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Nơi thân quen (tiếp theo) |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Đọc - kể: Khu vườn tuổi thơ |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 6: Động tác quỳ cơ bản (Tiết 2) |  |
| **Toán** | 4 | Bảng nhân 5 (t2) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Mua sắm trong Hội chợ Xuân lớp em |  |
| SÁU  3/2 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập thuật việc được chứng kiến |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài đọc về nơi thân quen, gắn bó |  |
| **Toán** | 5 | Phép chia (t1) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Review Lesson 1 + Lesson 2 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Review Lesson 1 + Lesson 2 |  |
| BẢY  4/2 | **GDTC** | 2 | Bài 6: Động tác quỳ cơ bản (Tiết 3) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Tiết 2: Học bài hát: Năm mới bình an |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 20 |  |
| **TNXH** | 2 | Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (t3) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia Hội chợ Xuân Đánh giá hoạt động |  |

*Thứ Hai ngày 30 tháng 1 năm 2023*

*Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 20

CHỦ ĐIỂM 1: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 3: CON ĐƯỜNG LÀNG

Tiết 1, 2 (TĐ): CON ĐƯỜNG LÀNG (SHS, tr.18 - 19)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:

1.Kiến thức:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hoàn thành các câu nói về con đường mơ ước.

* + - Hiểu nội dung bài đọc: *Vào mỗi buổi trong ngày, con đường làng đều có vẻ đẹp riêng.* *Ai đi xa cũng nhớ về con đường mì̀nh luôn gắn bó*;
  + - Biết liên hệ bản thân: *Yêu quý và giữ gì̀n vẻ đẹp của con đường thân quen*.

2. Kĩ năng:

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

* + - Chia sẻ với bạn về con đường quen thuộc với em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

3.Thái độ:

* + -Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Biết yêu quý và giữ gì̀n vẻ đẹp của con đường thân quen.

4.Năng lực:

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất:

Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

* Giáo viên:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong SHS phóng to (nếu được).

– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.

– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

– HS mang tới lớp ảnh con đường nơi em ở/ con đường quen thuộc với em (nếu có)

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, …

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | 1.Khởi động (4 – 5 phút):   * Mục tiêu: HS có khái niệm ban đầu về hình ảnh của con đường quen thuộc. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: * Giáo viên cho HS thảo luận nhóm kể về con đường quen thuộc qua lời kể và tranh ảnh (nếu có). * GV cho HS chia sẻ về con đường quen thuộc của bản thân. * GV hướng dẫn HS mở SGK bài “ Con đường làng” * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | * HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về con đường quen thuộc với em: tên con đường, cảnh đẹp của con đường, …      * HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Con đường làng.* * HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh vật được nhắc đến, vẻ đẹp của cảnh vật, … |
| 30’ | 2.Khám phá và luyện tập:  *Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng*   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. * Phương pháp, hình thức tổ chức: đọc cá nhân (từ khó, câu), nhóm (đoạn). * Cách tiến hành: * *Hướng dẫn luyện đọc từ khó:*   -Giáo viên đọc mẫu (giọng đọc chậm rãi, tha thiết)  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -GV cho HS đọc từ khó   * *Luyện đọc đoạn:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * *Hướng dẫn ngắt giọng:*   -GV đọc mẫu khổ thơ, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  *Buổi sớm / sương mơ màng*  *Mắt long lanh / ngọn cỏ*  *Buổi trưa / thơm cánh gió*  *Nâng bước/ em tới trường.//*  *......*  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc.   * *Thi đọc:*   -Các nhóm thi đọc.  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS lắng nghe.  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  - HS tìm từ khó đọc *rợp, lững thững,* *lừ̀ng lự̣ng,...*  - HS luyện đọc lại từ khó.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện ngắt khổ thơ.  -3 Hs đọc lại:  *Buổi sớm / sương mơ màng*  *Mắt long lanh / ngọn cỏ*  *Buổi trưa / thơm cánh gió*  *Nâng bước/ em tới trường.//*  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | Tiết 2:  *Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu*   * Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu nghĩa của từ và trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, … * Cách tiến hành:   a/ Giải nghĩa từ:   * GV yêu cầu HS tìm và giải nghĩa các từ khó hiểu. VD: *lững thững* (gợi tả dáng đi thong thả, chậm rãi từng bước một), *lừ̀ng lự̣ng* (rất tròn, đẹp), *vắt vẻo* (ở trên cao nhưng không có chỗ dựa vững chắc), *rợp* (có nhiều bóng mát)*, mơ màng* (thấy phảng phất, không rõ ràng, trong trạng thái mơ ngủ hay tựa như mơ ngủ)*, thiế́t tha* (có tình cảm thắm thiết làm cho gắn bó hết lòng, luôn luôn nghĩ đến, quan tâm đến)*,* … * GV chốt và yêu cầu HS đọc lại bài.   b/ Trả lời câu hỏi:  \* Giáo viên nêu câu hỏi:  +Bài đọc nói đến gì?  +Vào mỗi buổi trong ngày, con đường làng có gì đẹp ?  +Em thích con đường làng trong bài thơ vào buổi nào nhất? Vì sao?  +Trong khổ thơ thứ ba, tiếng cuối của các dòng thơ nào có vần giống nhau?  - Câu thơ nào thể hiện tình cảm của tác giả với con đường làng?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh. GV có thể giải thích thêm: *bắt vần/ hiệp vần*: làm cho câu thơ có vần với nhau.  - GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài   * GV hỏi: Làm sao để giữ gìn vẻ đẹp của con đường?   \*GDKNS: Các em hãy yêu quý và giữ gì̀n vẻ đẹp của con đường thân quennhé ! | * HS giải thích nghĩa của một số từ khó. * 1 HS đọc lại bài.   – HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SHS.  + Bài đọc nói đến Con đường làng..  + Buổi sớm sương mơ màng, buổi chiều tím hoàng hôn.  + HS trả lời theo sở thích.  + Đàn trâu về lững thững. Bóng trăng tròn lửng lựng. Giống nhau vần ưng ở tiếng cuối.  - Câu thơ cuối thể hiện tình cảm của tác giả với con đường làng.  -HS rút ra nội dung bài *Vào mỗi buổi trong ngày, con đường làng đều có vẻ đẹp* *riêng. Ai đi xa cũng nhớ về con đường mì̀nh luôn gắn bó*.  -HS liên hệ bản thân: Không xả rác, ...... |
| 10’ | *Hoạt động 3: Luyện đọc lại*   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * Cách tiến hành:   - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài.  -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.   * GV hướng dẫn HS học thuộc lòng. ( PP xóa dần bảng) * GV cho HS thi đọc thuộc 2 khổ thơ. * GV nhận xét, tuyên dương. | – HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – HS nghe GV đọc lại 2 khổ thơ đầu.  – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 khổ thơ đầu.  – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).  – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 10’ | *Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng*   * Mục tiêu:HS nêu được vẻ đẹp của con đường. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * Cách tiến hành: * GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành câu và viết vào VBT.GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh .   *\*Lưu ý:* khích lệ HS nêu suy nghĩ, mong muốn của bản thân, không gò ép; HS có thể noi theo tưởng tượng của mình, GV chỉnh sửa, khích lệ những tưởng tượng độc đáo.  -Nhận xét-tuyên dương học sinh. | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Con đường mơ ước*.  – HS thảo luận nhóm hoàn thành các câu hỏi về mơ ước của mình.  – HS thực hiện vào VBT, trao đổi trong nhóm nhỏ về con đường đi học mình thích.  – HS nghe một vài HS trình bày trước lớp   * HS nhận xét bài bạn. |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................

Đạo đức

BÀI 10: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

- Thực hiện được việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.

2.Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được cảm xúc tiêu cực của bản thân, lựa chọn và thực hiện được những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để làm chủ được cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có kế hoạch để kiềm chế những cảm xúc tiêu cực.

+ Năng lực phát triển bản thân: Nêu được các bước làm chủ cảm xúc tiêu cực.

3. Phẩm chất:

+ *Trách nhiệm:* Chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc tiêu cực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, hộp bìa hoặc lọ nhựa, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Luyện tập  Hoạt động 1 : Em chọn hành động  nào? Vì sao?  *Mục tiêu:* HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp khi có cảm xúc tiêu cực; tập kiềm chế cảm xúc tiêu cực qua việc sắm vai xử lí tình huống.  *Tổ chức thực hiện:*   * GV tổ chức cho HS quan sát tranh   *-*GV lưu ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động của các bạn trong tranh khi đối diện với các cảm xúc tiêu cực.  -Nhận xét    Hoạt động 2: sắm vai xử lí tình huống.  *Mục tiêu:* HS biết cách ứng xử phù  hợp với tình huống.  *Tổ chức thực hiện:*   * GV tổ chức cho HS thảo luận theo tình huống và sắm vai xử lý tình huống * GV lưu ý HS sử dụng các cách giải toả cảm xúc đã học. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau. * THƯ GIÃN   2.Vận dụng  Hoạt động 1: Chia sẻ cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của em.  *Mục tiêu:* HS thực hiện được những việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.  *Tổ chức thực hiện:*  - GV đưa ra các tình huống và giao nhiệm vụ cho các nhóm (Mỗi nhóm 1 tình huống):  + Tinh huống 1: Em buồn vì không đạt được kết quả học tập như mong muốn.  + Tinh huống 2: Em lo sợ một điều gì đó.  + Tinh huống 3: Em thất vọng với chính mình.  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận bằng nhiều cách khác nhau: nhóm đóng vai, nhóm đưa ra ý kiến, ...  - GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách làm chủ cảm xúc.  Hoạt động 2: Làm hộp niềm vui.  *Mục tiêu*: HS làm được hộp niềm vui để lưu giữ những kỉ niệm, những việc làm tốt và để giải toả các cảm xúc tiêu cực.  *Tổ chức thực hiện:*  -GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (giấy, kéo, hồ/keo dán, hộp bìa/lọ nhựa, ...).  - GV cho xem video: Hướng dẫn làm hộp.  GV Hộp niềm vui dùng để lưu giữ những kỉ niệm, những điều làm em thấy vui vẻ. Khi gặp những cảm xúc tiêu cực, em có thể xem lại những điều làm mình thấy vui để giải toả cảm xúc tiêu cực, ...  3. Củng cố, dặn dò:  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | -HS quan sát tranh và thảo luận  + *Các nhân vật trong tranh đã làm gì?*  *+ Em sẽ chọn cách ứng xử nào? Vì sao?*  - HS trình bày ý kiến về các tình huống ứng xử phù hợp trước lớp.  +Tình huống 1: Khi tức giận với bạn, em chọn cách không tranh cãi, tạm bỏ đi chỗ khác, vì cãi vã tiếp sẽ làm em và bạn bực mình hơn, giận nhau hơn. Tạm bỏ đi chỗ khác sẽ giúp em và bạn cùng bình tĩnh lại.  +Tình huống 2: Khi gặp chuyện buồn, em chọn cách nói chuyện với bạn vì điều đó làm em cảm thấy được chia sẻ và tâm trạng nhẹ nhàng hơn.  -HS thảo luận theo nhóm 6 HS:  + *Chuyện gì xảy ra với Na? Na cảm thấy như thế nào?*  *+ Nếu là các bạn của Na, em sẽ làm gì? Nếu là Na em sẽ làm gì?*  -HS phân vai xử lý tình huống trước lớp  -HS nhận xét về phần sắm vai của nhóm bạn: về cách ứng xử, cử chỉ, nét mặt, lời nói.  -HS làm việc theo nhóm:  + Khi tình huống đó xảy ra, em sẽ cảm thây thế nào?  + Em sẽ làm gì để giải toả các cảm xúc tiêu cực?  \* Tinh huống 1: Em buồn vì không đạt được kết quả học tập như mong muốn.  Nên để bản thân được buồn và tìm sự yên tĩnh để suy nghĩ xem vì sao kết quả học tập của mình chưa tốt, nên tìm sự hỗ trợ từ ai. Sau đó, chia sẻ với người thân, người mình tin tưởng để có được lời khuyên và sự giúp đỡ tốt nhất.  \*Tinh huống 2: Em lo sợ một điều gì đó.  Nên hít thở sâu để bình tĩnh lại và suy nghĩ xem điều gì làm mình lo sợ. Sau đó, chia sẻ với người thân, người mình tin tưởng để có được lời khuyên và sự giúp đỡ tốt nhất. Lựa chọn một việc làm mà mình yêu thích để giảm căng thẳng, lo sợ.  \* Tinh huống 3: Em thất vọng với chính mình.  Nên để cảm giác đó diễn ra một chút và suy nghĩ xem điều gì khiến mình thấy thất vọng về bản thân. Từ đó có thể tìm đến người thân, người mình tin tưởng để chia sẻ hoặc tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao theo sở thích, năng khiếu để tìm được sựthoải mái, tự tin về bản thân.  - GV tổ chức cho HS làm hộp niềm vui và quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.  - GV mời một số HS lên giới thiệu vể hộp niềm vui của mình và yêu cẩu cả lớp về nhà hoàn thiện hộp niềm vui để sử dụng sau tiết học này. |

Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN: TOÁN – LỚP 2- Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BẢNG NHÂN 2 (TIẾT: 1)

A. Mục tiêu

1.Kiến thức, kĩ năng:

* Thành lập bảng nhân 2.
* Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2.
* Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm.

2. Năng lực:

*\*Năng lực chung*:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về bảng nhân

2 để ứng dụng vào thực tế.

*\* Năng lực riêng:* tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp

toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

1. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:
2. Giáo viên:

GV: 20 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

1. Học sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| A. Khởi động:  \* Mục tiêu:  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  \* Phương pháp*:* Trò chơi.  \* Hình thức: Cả lớp  - Gv cho HS hát  -Kiểm tra kiến thức cũ.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về bảng nhân 2 và ghi đầu bài lên bảng  B. Bài học và thực hành:  *Hoạt động 1: Thành lập bảng nhân 2:*  \* Mục tiêu:  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  \* Phương pháp*:* Trò chơi.  \* Hình thức: Cả lớp, nhóm đôi, không sử dụng SGK  *a / Nhu cầu thành lập bảng nhân 2*  GV đặt vân đê: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biêt ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tồng.  *b/Thành lập bảng nhân 2*  - GV gắn lên lớp, bảng nhân 2 chưa hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu cả lớp cùng thực hiện một  trường hợp trong bảng, chẳng hạn: 2x4­=?  -GV chỉ vào phép tính và hỏi: 2 được lấy mấy lần?  - GV yêu cầu học sinh thể hiện 2 được lấy 4 lần, học sinh có nhiều cách để thể hiện.  Chẳng hạn trên ô vuông hay trên que tính.    2 được lấy 4 lần:  Ta có: 2+2+2+2 = 8  -Vậy 2 x 4 bằng mấy?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của phép nhân trong bảng.  -Gọi đại diện nhóm lên trình bày.  \*GV yêu cầu hs nhận xét bảng nhân 2:  -Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là mấy?  -Các thừa số thứ hai trong bảng nhân là  mấy? Đó là những số nào?  - Tích của mỗi phép nhân, trong bảng  Nhân 2 là mấy?  - Cho đọc bảng nhân 2 vừa lập được. Xoá  dần bảng để HS tự học thuộc. HS đọc lần  lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không  theo thứ tự.  Học thuộc các tích 2x1 = 2, 2 x 5 = 10,  2 x 10 = 20.  GV giới thiệu, cách dựa vào ba tích trên để có kết quả các tích khác.  Ví dụ: 2 x7=? 2 x 9 =?  20 – 2 = 18 2 x 9 =?  -Học thuộc bảng nhân.  GV che một số kết quả rồi che một số thừa số thứ hai, YC hs đọc để khôi phục bảng nhân.  GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  *Hoạt động 2: Luyện tập*  \* Mục tiêu:  HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai số, nhận biết được biểu tượng nhiều hơn, ít hơn.  \* Phương pháp: Trực quan, thực hành  \* Hình thức: Cá nhân.  Bài 1: Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì?  -Vậy đếm thêm 2, cũng là tích trong bảng  nhân 2(Từ bé đến lớn và ngược lại)  -Học sinh thực hiện (làm miệng)  - GV yc hs nêu kết quả (dựa vào ô bất kì ở  phía trước rồi đếm thêm 2 hoặc dựa vào ô  phía sao rồi đếm bớt 2)  -GV nhận xét sửa bài.  Bài 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì?  -YC Hs dựa vào bảng nhân để nêu kq  - Nhóm 4 hs thực hiện, đố nhau các phép  trong bảng, có thể nói các cách khác nhau  (xem mẫu)  C.Củng cố, dặn dò:  -Nhận xét tiết học.  -Về xem lại bài và học thuộc bảng nhân. | -HS nghe và nhắc lại đề bài  -HS chú ý  -HS quan sát  - HS lắng nghe.  -HS thực hiện.  - HS nêu :2x4= 8  -Đại diện từng nhóm trình bày, nhóm  khác nhận xét.  - Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là 2  - Các thừa số thứ nhất trong bảng nhân là:  từ 1 đến 10.  -Là các số đếm thêm 2, từ 2 đến 20.  -HS đọc bảng nhân 2 theo yc của gv  -HS thực hiện  -HS đọc kq từng phép nhân. HS đọc theo yc của gv.  -1 HS đọc yc.  - HS trả lời.  -HS nêu kq: 8,10,14,16.  -HS đọc yêu cầu bài.  -HS nêu: Đố bạn các phép nhân trong  bảng. |

RÚT KINH NGHIỆM

TUẦN 20

*Hoạt động trải nghiệm*

*Chủ đề: CHÀO NĂM MỚI*

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ “ CHÀO NĂM MỚI”

*(Tổng phụ trách Đội tổ chức, Giáo viên chủ nhiệm tham gia, hướng dẫn HS)*

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức kĩ năng:

* Nhận biết được các việc làm nhằm chào mừng năm mới

2. Năng lực:

* Khả năng tự tin, giao tiếp trước đám đông.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, Trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

Bài hát về mua xuân.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Nghi lễ:

- Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng

- Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện

2. Nhận xét công tác tuần:

- Liên đội trưởng sơ kết tuần, thông báo điểm trù và xếp hạng các lớp.

- Lớp trực tuần nhận xét hoạt động trong tuần của toàn trường, kế hoạch tuần tới.

- Nhận xét của Ban giám hiệu.

3. Sinh hoạt theo chủ đề:

- TPTĐ mở nhạc về mùa Xuân và yêu cầu HS toàn trường hát theo. (Tết đến rồi, mùa xuân về, ….)

- TPTĐ tổng kết những hoạt động của chủ đề “Chào năm mới” mà trường đã phát động.

- TPTĐ đưa ra câu hỏi:

+Các em đã được tham gia các hoạt động gì để chào năm mới?

+Các em cảm thấy như thế nào khi được tham gia các hoạt động ấy?

+Các em đã học tập được những gì khi tham gia các hoạt động?

-TPTĐ tuyên dương các cá nhân, tập thể đã tham gia tích cức các hoạt động chào xuân. Phát thưởng cho các cá nhân, tập thể.

- TPTĐ nhận xét, phát động các Hội thi của nhà trường đến HS. (HS lắng nghe và chuẩn bị).

4. Giao nhệm vụ:

- TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo.

Thứ Ba ngày 31 tháng 1 năm 2023

*Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 20

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 3: CON ĐƯỜNG LÀNG (TIẾT 3, 4/SGK trang 19, 20)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:

1.Kiến thức:

- Viết đúng kiểu chữ hoa *R* và câu ứng dụng; Tìm từ ngữ chỉ sự vật (cây cối), xác định số câu và đặt dấu phẩy đúng vị trí trong câu.

2. Kĩ năng:

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *R* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ chỉ sự vật (cây cối), biết đặt dấu phẩy vào đúng vị trí trong câu.

3.Thái độ:

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

4.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Mẫu chữ R hoa. Bảng phụ: Rừng vàng, Rừng vàng biển bạc, ...

2.Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, trò chơi, …

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: R

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 10’ | *Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa R*   * Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ R hoa. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * Cách tiến hành:   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa R.  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | – HS quan sát mẫu chữ R hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ R hoa.    – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ R hoa.  – HS viết chữ R hoa vào bảng con.  – HS tô và viết chữ R hoa vào VTV. |
| 10’ | *Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng*   * Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ R hoa, câu ứng dụng “Rừng vàng biển bạc” * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * Cách tiến hành:   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “R” hoa; chữ “Rừng vàng biển bạc”;  -HS viết chữ R hoa, chữ *Rừng* và câu ứng dụng vào VTV:  “*Rừng vàng biển bạc”* |
| 10’ | *Hoạt động 3: Luyện viết thêm*   * Mục tiêu: * Giúp học sinh viết đúng chữ R hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao   “Ruộng vườn mặc sức chim bay  Biển hồ lang lai, mặc sức chim bay”: Ca ngợi và tự hào sự giàu đẹp, trù phú của quê hương, đất nước.   * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * Cách tiến hành:   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “*Ruộng vườn mặc sức chim bay*  *Biển hồ lang lai, mặc sức chim bay”* | HS viết chữ *R* hoa, chữ *Ruộng* và câu ca dao vào VTV:  “*Ruộng vườn mặc sức chim bay*  *Biển hồ lai láng, mặc sức chim bay.”* |
| 5’ | *Hoạt động 4: Đánh giá bài viết*   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp. * Cách tiến hành:   -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài viết của học sinh. | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| Tiết 4: TỪ VÀ CÂU | | |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 14’ | *Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)*   * Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của BT 3; HS tìm được từ chỉ cây cối; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm 4. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi, nhóm 4 bằng kỹ thuật *Khăn phủ bàn*. * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho HS xác định yêu cầu của BT3, đọc đoạn thơ và cho học sinh tìm trong đoạn thơ từ ngữ chỉ cây cối. GV yêu cầu học sinh tìm thêm từ 3 đến 5 từ ngữ chỉ cây cối với gợi ý như sau: phượng vĩ, bàng….  -GV chốt –nhận xét: HS tìm từ nhanh và chính xác. | Bài tập 3/20: Thực hiện yêu cầu dưới đây:    -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi để tìm từ.  -Đại diện các nhóm trình bày.   |  | | --- | | Từ ngữ chỉ cây cối | | Na | | Chuối | | Tre |   -Học sinh nghe bạn và GV nhận xét.    -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4, mỗi HS tìm 2 từ.  Me; Mít    Táo; Mận; Mít; Chuối;  Bưởi; Me; Mai; Đào.    Mận; Chuối Táo; Bưởi  Mai; Đào.  Mai; Đào  -Đại diện các nhóm trình bày.   |  | | --- | | Từ ngữ chỉ cây cối | | Me | | Mít | | Mận | | Đào | | Táo | | Chuối | | Mai | | Bưởi |   -Học sinh nghe bạn và GV nhận xét. |
| 13’ | *Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)*   * Mục tiêu: Giúp HS biết xác định số câu trong đoạn văn và đặt dấu dấu phẩy đúng vị trí ở trong câu. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm 4. * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho HS xác định yêu cầu của BT4, đọc đoạn văn. Giáo viên đưa ra câu hỏi gợi ý:  Cho câu a  “Kết thúc một câu ta dùng dấu gì?”; “Có bao nhiêu dấu chấm và như vậy trong đoạn văn trên có bao nhiêu câu?” “Ta thấy chữ cái sau mỗi dấu chấm được viết như thế nào?”  Cho câu b  “Trong câu nào xuất hiện dấu phẩy và dấu phẩy dùng để làm gì?”  Cho câu c  “Từ những hiểu biết của con về dấu phẩy, các con xác định vị trí của dấu phẩy ở trong câu của bài tập 4c nhé!”  -GV chốt –nhận xét: HS xác định được số câu biết đặt dấu phẩy đúng vị trí ở trong câu. | -HS xác định yêu cầu của BT 4, đọc đoạn văn.  Trả lời câu a:  -Kết thúc một câu ta dùng dấu chấm. Có 3 dấu chấm và như vậy trong đoạn văn trên có 3 câu. Ta viết hoa chữ cái đầu tiên sau dấu chấm.  Trả lời câu b:  - Trong câu “Hoa đào, hoa mai, hoa cẩm chương nở rộ khắp nơi.” xuất hiện dấu phẩy (,). Dấu phẩy giúp cho các ý, các phần trong câu được phân cách rõ ràng. Dấu phẩy dùng để tách các bộ phận cùng loại (đồng chức) với nhau. Trong câu này dấu phẩy dùng để tách các loại hoa với nhau như : hoa đào, hoa mai, hoa cẩm chướng.  Trả lời câu c:  -Xoài thanh ca, xoài tượng, xoài cát đều ngon.  -Vờn nhà ngoại trồng cây thuốc, cây cảnh, cây ăn trái.  -HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 9’ | *Hoạt động 3: Vận dụng*   * Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Đóng vai hướng d*ẫn *viên, giới thiệu về con đường nơi em ở.* * Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, thảo luận nhóm đôi, sắm vai. * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho học sinh đóng vai hướng dẫn viên để giới thiệu với bạn *v*ề con đường nơi mình ở theo các gợi ý sau đây: “Tên con đường mà em muốn nói?”; “Cảnh vật, hoạt động trên con đường, hai bên đường như thế nào?”.  -Giáo dục kĩ năng sống: Các em phải luôn tự tin trong giao tiếp. | - HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  Bạn Hồng đóng vai là hướng dẫn viên giới thiệu con đường nơi bạn ở cho bạn Tú:  - Con đường mà mình đang ở mang tên người anh hùng áo vải HOÀNG HOA THÁM. Đây là con đường mặt tiền nên lúc nào cũng có xe cộ qua lại tấp nập. Hai bên đường có hàng cây xanh che bóng mát và những dãy nhà nằm san sát nhau và kinh doanh đủ loại hình thức như quán ăn, cửa hàng tiện lợi, tiệm cắt tóc, nhà sách mini, …  Bạn Tú đóng vai là hướng dẫn viên giới thiệu con đường nơi bạn ở cho bạn Hồng:  - Mình xin giới thiệu với bạn con đường nơi mình đang sinh sống nhé. Tên của con đường là Bạch Đằng và mặc dù nằm trong hẻm nhưng cũng khá rộng rãi và yên tĩnh. Hai bên con đường là nhà cửa nằm cạnh nhau, có một số hộ kinh doanh các mặt hàng ăn uống, tạp hóa …  - HS chia sẻ trước lớp về con đường nơi mình ở để bạn và GV nhận xét. |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN: TOÁN – LỚP 2- Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BẢNG NHÂN 2 (TIẾT: 2)

A. Mục tiêu

1.Kiến thức, kĩ năng:

* Thành lập bảng nhân 2.
* Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 2.
* Vận dụng bảng nhân 2, tính nhẩm.

2. Năng lực:

*\*Năng lực chung*:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về bảng nhân

2 để ứng dụng vào thực tế.

*\* Năng lực riêng:* tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp

toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

1. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:
2. Giáo viên:

GV: 20 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

1. Học sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| A. Khởi động:  \* Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  \* Phương pháp: Trò chơi.  \* Hình thức: cả lớp  - Trò chơi “Truyền điện"  - GVphát lệnh hỏi bất kì một phép nhân (trong bảng nhân 2).  - Giáo viên tiếp tục trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  B. Luyện tập  \* Mục tiêu: Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải toán.  \* Phương pháp: Thực hành, đàm thoại, thảo luận  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm đôi.  Bài 1:  -Gọi 1 Hs nêu yêu cầu bài tập.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  -Để làm bài này các em nhận biết các số  cần phải đếm thêm mấy?  -Đó củng là các tích trong bảng nhân 2(từ  bé đến lớn và ngược lại)  -YC hs làm bài (làm miệng) HS đọc theo thứ  tự. HS đọc ô bất kì (dựa vào ô phía trước  rồi đếm thêm 2 hoặc dựa vào ô phía sau rồi    đếm bớt 2).  Gọi Hs nêu kết quả.  -GV nhận xét  Bài 2:  -Gọi 1 HS nêu yêu cầu.  -Yêu cầu HS dựa vào bảng nhân 2 để làm  bài.  -Yc hs nêu kết quả.  Bài 3  :  -Gọi 1HS đọc yêu cầu.  -Bài tập yêu cầu các em làm gì?  Để biết 2 nhân mấy để bằng 4? Các em  phải dựa vào bảng nhân 2 để tìm kq.  ­­­­­  Vậy 2 x 2 = 4.  -Yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi để tìm  kết quả.  -Yc các nhóm trình bày  -GV nhận xét  Vui học :  -YC HS quan sát bức tranh.  -Có mấy con vịt?  -Bài toán hỏi gì?  - Mỗi con vịt có mấy cái cánh?  -2 cái cánh, 2 cái cánh, 2 cái cánh,... Cái  gì được lặp lại?  -Với 10 con vịt thì cái gì được lấy mấy  lần?  -2 cái cánh được lấy 10 lần. YC HS nêu  phép nhân tương ứng.  -Phép tính nhân : 2 x 10 bằng bao nhiêu ?  Vậy 10 con vịt có 20 cái cánh.  C.Củng cố - dặn dò:  \* Mục tiêu: Giúp HS nhớ và ôn lại bảng nhân 2.  \* Phương pháp: Trò chơi, đàm thoại  \* Hình thức Cá nhân, nhóm  Trò chơi \*Truyền điện\* về các tích trong  bảng nhân 2 (hỏi xuôi: 2 x 1 = ?, 16 = 2 x ?  \*GV nói tác dụng của việc thuộc bảng nhân  2.  Hoạt động thực tế:  \* Mục tiêu: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  \* Phương pháp:Tự học.  - Giáo viên yêu học sinh về thi đọc bảng nhân 2 nối tiếp với người thân  \*HS học thuộc lòng bảng nhân ở nhà.  +Đọc từ trên xuống.  +Đọc từ dưới lên.  +Đọc không theo thứ tự.  +Nếu quên, dựa vào ba phép nhân màu đỏ  trong bảng. (2 x 1 = 2 ; 2 x 5 =10 ;  2 x 10 =20 ) | - HS đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính hoặc hỏi kết quả. Nếu HS trả lời sai thì không được quyền mời bạn khác.  - HS nhận xét  -Hs nêu yêu cầu.  -Điền số.  - Đếm thêm 2.  -Hs làm bài.  - Hs nêu kq.  -Hs khác nhận xét bổ sung.  -HS nêu: Tính nhẩm  - HS làm bài.  -Hs nêu.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS đọc yc  -HS nêu    -HS thảo luận nhóm.  -Các nhóm trình bày.  -Nhóm khác nhận xét  bổ sung.  -HS quan sát tranh.  -Có 10 con vịt  - 10 con vịt có bao nhiêu cái cánh?  ]  -Có 2 cái cánh.  -2 cái cánh.  -2 cái cánh được lấy 10 lần.  -HS nêu phép nhân: 2 x 10  -HS nêu  -HS tham gia trò chơi  -HS chú ý lắng nghe. |

RÚT KINH NGHIỆM

Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 – Tuần ….

Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

BÀI 19: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

(Tiết 1, SHS, trang 76, 77)

I.MỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Kiến thức: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

2. Kĩ năng: Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

3. Thái độ: Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

4. Năng lực chú trọng: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

5. Phẩm chất: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

2. Học sinh: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

2. Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan vận động. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,… * *Cách tiến hành:*   - GV tổ chức cho HS thực liiện. trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được? * GV mời 2-3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | 2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)  2.1. Hoạt động 1: Một số xương và khớp xương của cơ thể  *Mục tiêu:* HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ.  *Phương pháp, hình thức tổ chức:*   * *Cách tiến hành:* * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình. * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình. * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình. * Kết luận: Cơ thể người có nlúều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | * HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.   GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình |
| 12’ | * 1. Hoạt động : Thực hành   Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể   * *Mục tiêu:* HS chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hình vẽ. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* trực quan, thực hành, * *Cách tiến hành:* * GV chia lóp thành các nhóm 4 HS. * GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng. * HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình. * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh. * *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nliaủ: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,...   Hoạt động 3: Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”   * *Mục tiêu:* HS củng cố, vận dụng kiến thức về tên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể ngưòi. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* trực quan, thực hành, * *Cách tiến hành:* * HS được chia thành các đội chơi. * Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy. * HS tham gia trò chơi. * GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. | * Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.   -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.   * HS tham gia trò chơi. |
| 3’ | 3.Hoạt động tiếp nối sau bài học  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. |  |

V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Tư ngày 1 tháng 2 năm 2023

Tuần: 20 CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ

(TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Chia sẻ với bạn những cảnh vật em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Bên khung cửa sổ nhà mì̀nh, Hà thấy được nhiều âm thanh và cả̉nh đẹp. Đây cũng là nơi bà thường đọc truyệ̣n cho Hà nghe; biết liên hệ bản thân: Yêu thương, giữ gì̀n từ̀ng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mì̀nh ở.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; viết hoa tên địa lí; phân biệt ch/tr, ong/ông.  
2. Năng lực:

\* Năng lực chung:

  + Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

\* Năng lực riêng:

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực qua các hoạt động học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm gìn giữ ngôi nhà mình ở.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ tranh ảnh minh họa, thẻ từ, bảng viết các câu dài để hướng dẫn HS luyện đọc.

2. Học sinh: SGK, vở chính tả, bảng, phấn, VBT…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. Khởi động:  \* Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi và giúp HS ôn lại kiến thức đã học và dẫn dắt vào bài mới.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, vấn đáp., thảo luận.  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ô số  may mắn HS chọn 1 ô số (trong đó có 1 ô số may mắn) và thực hiện theo yêu cầu trong ô số đó.  + Ô số 1: Em hãy đọc thuộc 2 khổ thơ đầu của bài: Con đường làng và trả lời câu hỏi: Vào buổi sáng sớm và buổi trưa, con đường làng có gì đẹp?  + Ô số 2: Em hãy đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và trả lời câu hỏi: Câu thơ nào thể hiện tình cảm của tác giả đối với con đường làng?  - Ô số 3: Em hãy đọc thuộc bài thơ và nói về nội dung chính của bài thơ.  \* Nhận xét – Tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về những cảnh vật em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình: bầu trời, cây cối, …  - GV giới thiệu tranh của bài Tập đọc và hỏi: Em có nhận xét gì về cảnh vật trong tranh? Em hãy nêu những phán đoán của mình về nội dung của bài đọc? Để biết được bên khung cửa sổ bạn nhỏ thấy được những âm thanh nào và tình cảm của bạn nhỏ đối với cảnh vật xung quanh như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài Tập đọc Bên cửa sổ nhé!  2. Khám phá và luyện tập  \* Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. Hiểu nội dung bài đọc: Bên khung cửa sổ nhà mình, Hà thấy được nhiều âm thanh và cảnh đẹp. Đây cũng là nơi bà thường đọc truyện cho Hà nghe. Biết liên hệ bản thân: Yêu thương, giữ gìn từng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mình ở.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, Vấn đáp  \* Cách tiến hành:  + Hướng dẫn luyện đọc từ khó.  - GV đọc mẫu toàn bài. (Lưu ý: đọc giọng  nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ màu sắc, âm thanh, hoạt động)  - GV yêu cầu nhóm đôi đọc bài theo hình thức nối tiếp, mỗi em đọc 1 câu, đọc từ đầu cho đến hết bài. Kết hợp chỉnh sửa lỗi phát âm cho bạn.  - HS đọc xong, GV mời 1 số nhóm báo cáo phần đọc trong nhóm.  - GV mời 1 số nhóm đọc bài trước lớp theo yêu cầu của GV. GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  - GV hướng dẫn HS sửa lỗi phát âm các từ khó trong bài tập đọc. Đọc các từ khó.  - GV yêu cầu HS nối tiếp từng câu trước lớp. GV nhận xét chung.  - Yêu cầu nhóm đôi hỏi đáp về các từ chú giải trong bài tập đọc: thoảng, rọi.  + Luyện đọc đoạn:  - GV hướng dẫn HS chia đoạn: Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? Phân chia các đoạn như thế nào?  - GV yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm và tìm xem: Trong các đoạn, có câu nào dài cần phải ngắt, nghỉ cho phù hợp.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo việc đọc từng đoạn trong nhóm. Kiểm tra 1 số nhóm.  + Hướng dẫn ngắt giọng:  - HS nêu các câu văn dài – GV ghi bảng và hướng dẫn cách đọc.  + Lát sau, / đàn chim chao cánh bay đi/ nhưng tiếng hót như đọng mãi/ giữa bầu trời ngoài cửa sổ. //  + Còn về đêm, / trăng thì như những chiếc thuyền vàng trôi trong mây, / trên bầu trời ngoài cửa sổ, / lúc thì như chiếc đèn lồng/ thả ánh sáng xuống đầy sân. //  - GV yêu cầu 1 số nhóm đọc nối tiếp theo đoạn trước lớp. GV và cả lớp theo dõi để nhận xét.  + Thi đọc:  - Tổ chức thi đua đọc bài giữa các nhóm – Bình chọn nhóm đọc hay, tuyên dương…  \* Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu  \* Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, thảo luận, vấn đáp…  \* Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS đọc cả bài và trả lời các câu hỏi:  - Hình dáng của chim vàng anh đẹp như  thế nào? – Kết hợp giảng từ: dát vàng (gắn thêm từng mảnh vàng trên bề mặt, thườngđể trang trí)  - Tiếng hót của chim vàng anh được tả  bằng những từ ngữ nào? – Kết hợp giảng từ: chuỗi (tập hợp gồm nhiều vật nhỏ cùng loại, có hình dạng gần giống nhau, xâu thành dây), chao cánh (nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia và ngược lại)  - Về đêm, trăng được so sánh với gì?  - Những câu văn nào thể hiện tình cảm của Hà với khung cửa sổ?  - Vì sao Hà thích ngồi bên cửa sổ nhà mình?  - Nội dung bài đọc nói về điều gì?  - HS liên hệ bản thân: Yêu thương, giữ gìn từng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mình ở.  \* Hoạt động 3: Luyện đọc lại  \* Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài tập đọc  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên mời HS đọc toàn bài.  - HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại đoạn từ: Còn về đêm đến hết.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi và đọc trước lớp đoạn từ *Còn về đêm* đến hết.  3. Hoạt động tiếp nối:  \* Mục tiêu: Động viên, khuyến khích HS có tiến bộ.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành  \* Cách tiến hành:  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Nghe-viết: Bên cửa sổ. | - HS tham gia trò chơi: Ô số may mắn  để đọc bài và trả lời câu hỏi của bài tập đọc: Con đường làng.  - Cá nhân HS đọc và trả lời câu hỏi  - Cá nhân HS đọc và trả lời câu hỏi  - Cá nhân HS đọc bài và nêu nội dung chính của bài.  - Nhóm đôi HS chia sẻ với nhau về những cảnh vật các em nhìn thấy qua khung cửa nhà mình.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe GV đọc bài  - Nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu và chỉnh sửa lỗi phát âm cho bạn.  - 3 nhóm báo cáo  - 3 nhóm đọc bài theo yêu cầu của GV  - HS đọc các từ khó  - HS đọc nối tiếp từng câu trước lớp.  - Nhóm đôi hỏi đáp về từ chú giải:  + thoảng: thoáng qua một cách nhẹ nhàng  + rọi: ánh sáng chiếu thẳng vào  - HS nêu ý kiến  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4  - 3 nhóm báo cáo  - HS nêu các câu dài mà các em tìm được  - HS đánh dấu vào SGK  - HS luyện đọc các câu văn dài theo sự hướng dẫn của GV.  - 2 nhóm đọc trước lớp  - Thi đua 2 dãy đọc đoạn 2  - 1 HS đọc toàn bài, lớp đọc thầm  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Thào luận đôi bạn để trả lời câu hỏi  - HS quan sát tranh để hiểu các từ ngữ: chuỗi, chao cánh  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Thảo luận đôi bạn để trả lời câu hỏi  - Nhiều HS nêu ý kiến cá nhân  - Thảo luận nhóm 4 để rút ra nội dung bài tập đọc  - HS liên hệ bản thân  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhiều HS nối tiếp nêu  - HS lắng nghe GV đọc  - Nhóm đôi luyện đọc  - HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập của mình. |

Tuần: 20 CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ

(TIẾT 6)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

- Nắm được nội dung bài viết chính tả.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; viết hoa tên địa lí; phân biệt ch/tr, ong/ông.  
2. Năng lực:

\* Năng lực chung:

  + Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

\* Năng lực riêng:

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trung thực qua các hoạt động học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm gìn giữ ngôi nhà mình ở.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ tranh ảnh minh họa, thẻ từ, bảng viết các câu dài để hướng dẫn HS luyện đọc.

2. Học sinh: SGK, vở chính tả, bảng, phấn, VBT…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. 1. Ổn định lớp:   \* Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi bắt đầu tiết học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, thực hành.   1. \* Cách tiến hành:   - Tổ chức cho HS hát, múa bài: Mở cửa ra  2. Khám phá và luyện tập:   1. \* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả   \* Mục tiêu: Giúp học sinh nghe – viết đúng đoạn văn của bài chính tả.   * \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn * đáp, thảo luận nhóm đôi.   \* Cách tiến hành:  - GV đọc mẫu đoạn viết.  - GV yêu cầu HS đọc lại.  - Đây là đoạn nào trong bài?  + Tiếng hót của chim vàng anh được tả bằng những từ ngữ nào?  \*  Hướng dẫn HS viết từ khó:  - GV cho HS nêu các từ khó, dễ nhầm lẫn khi viết.  -  GV ghi bảng, gọi HS đọc các từ khó.  - GV lưu ý HS cách viết hoa tên riêng, những âm hoặc vần dễ nhầm lẫn khi viết.  - GV đọc cho HS viết từ khó vào bảng con.  \* Hướng dẫn trình bày:  + Nêu cách trình bày đoạn văn xuôi?  - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết và cách cầm bút.  \* GV đọc cho HS viết chính tả:  - GV đọc mẫu cả đoạn viết.  - GV đọc từng câu, từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc cả đoạn cho HS dò bài.  \* Chấm, sửa bài:  - GV cho HS đổi vở sửa bài, dùng bút chì gạch dưới lỗi sai.  - GV cho HS thống kê lỗi.  - GV thu vở chấm, nhận xét một số bài.  - GV tuyên dương HS viết đúng, trình bày sạch đẹp và những HS viết có tiến bộ. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, còn sai nhiều lỗi.   1. \* Hoạt động 2: Nghe – viết chính tả   \* Luyện tập viết tên riêng địa lý:  + Bài 2b/22: Viết 2,3 đường phố hoặc làng xã mà em biết.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2b/22.  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi nội dung trên.  - GV lắng nghe và nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết tên 2,3 đường phố hoặc làng xã vào VBT.  + Luyện tập chính tả - Phân biệt ch/tr,  ong/ông:  + Bài 2c/22: Tìm 2-3 từ ngữ có chứa tiếng:  . Bắt đầu bằng ch hoặc tr có nghĩa:  + Chỉ người trong gia đình, dòng họ. (Mẫu: chị)  + Chỉ cây cối. (Mẫu: tre)  . Có vần ong hoặc ông, có nghĩa:  + Chỉ đồ vật. (Mẫu: cái vòng)  + Chỉ con vật. (Mẫu: con công)  - HS đọc yêu cầu bài 2c/22. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 nội dung bài 2c.  - GV cho các nhóm xung phong trình bày.  - GV nhận xét – Tuyên dương các nhóm thực hiện tốt bài tập.  3. Hoạt động tiếp nối:  + Mục tiêu: Động viên, khuyến khích HS có tiến bộ.  + Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành.  + Cách tiến hành:  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Mở rộng vốn từ Nơi thân quen (tt). (Tiết 7, 8) | - HS hát, múa, vận động theo nhạc  - HS lắng nghe  - HS đọc  + Đoạn “Từ đầu …đến với Hà”  - HS trả lời câu hỏi    - HS nêu (Lan, dát vàng, chuỗi, lọc nắng, ...)  - HS đọc các từ khó    - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS nhắc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và viết vào vở  - HS theo dõi  - HS sửa bài  - HS thống kê lỗi  - HS theo dõi    - HS nêu yêu cầu  - HS trao đổi cùng bạn  - HS trình bày  - HS làm bài vào VBT    - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày – Nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập của mình. |

*Kế hoạch dạy học lớp 2 môn Toán Tuần 20*

4. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

BÀI 54: BẢNG NHÂN 5 (tiết 1, sách học sinh, trang 16)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:

1. Kiến thức: Thành lập bảng nhân 5

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 5

2. Kĩ năng: Vận dụng bảng nhân 5, tính nhẩm

3. Thái độ: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

4. Năng lực chú trọng: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

5. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

6. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: 50 khối lập phương.

2. Học sinh: 10 khối lập phương, sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Hoạt động khởi động (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi, ...  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên cho cả lớp chơi “Ai nhanh nhất?”  - GV đọc phép tính: 5 x 5 =? yêu cầu HS làm trên bảng con  -Ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp.  -GV nhận xét | - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi.  5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 25 vậy 5 x 5 = 25  -Học sinh nhận xét |
| 2. Bài học và thực hành (23-25 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thành lập được bảng nhân 5, học thuộc bảng nhân 5  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *2.1. Thành lập bảng nhân 5*  *a) Nhu cầu thành lập bảng nhân 5*  - GV đặt vấn đề: Nếu ta lập một bảng nhân và học thuộc thì sẽ biết ngay kết quả, không cần đếm, không cần tính tổng.  *b) Thành lập bảng nhân 5*  - GV gắn lên bảng lớp bảng nhân 5 chưa hoàn chỉnh  5 x 1 = 5 x 6 =  5 x 2 = 5 x 7 =  5 x 3 = 5 x 8 =  5 x 4 = 5 x 9 =  5 x 5 = 5 x 10 =  - Cả lớp cùng thực hiện một trường hợp trong bảng, chẳng hạn: 5 x 4 =?  GV chỉ vào phép tính và hỏi: Mấy lần mấy?  - GV yêu cầu HS thể hiện 5 lần 4  GV hỏi: Vậy 5 nhân 4 bằng mấy?  (Lưu ý: HS có thể tìm kết quả bằng cách đếm hay thực hiện phép cộng).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả các phép nhân trong bảng  - GV mời đại diện các nhóm nêu lần lượt kết quả các phép nhân trong bảng  - GV hoàn thiện bảng nhân.  - Nhận xét, sửa sai (nếu có) | - Học sinh lắng nghe.  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn  - 5 lần 4  - HS có nhiều cách thể hiện, chẳng hạn  image90  - 5 x 4 = 20  - HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả    - Các nhóm thông báo kết quả  - Cả lớp đọc lại bảng nhân đã hoàn thiện  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét |
| *2.2. Học thuộc bảng nhân 5 (HS không sử dụng SGK)* |  |
| GV hướng dẫn HS nhận xét bảng nhân 5 bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thừa số thứ nhất là mấy?  + Các thừa số thứ hai trong bảng nhân 5 có gì đặc biệt?  + Các tích trong bảng nhân 5 có gì đặc biệt?  - GV tổ chức cho HS học thuộc bảng nhân 5  \* Học thuộc các tích 5x 1 = 5, 5 X 5 = 25, 5 X 10 = 50.  - GV giới thiệu cách thức dựa vào ba tích trên để có kết quả  - GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ lại, HS đọc để khôi phục bảng.  Ví dụ: 5 x 7 = ?  25 + 5 + 5 = 35  5 X 7 = 35  - GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - GV mời HS đọc lại toàn bảng nhân  -GV nhận xét, tuyên dương | + Thừa số thứ nhất đều là 5  + Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10  + Tích: các số đêm thêm 5, từ 5 đến 50  HS học thuộc các tích trong bảng nhân 5 (Mỗi HS đọc một vài số).   * 5, 10,15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50. * 25,30,35,40,45,50. * 50, 45, 40, 35, 30, 25, 20,15,10, 5. * 40,35,30,25,20.   - HS thực hành với một số trường hợp khác.  - HS đọc để khôi phục bảng.  - HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - HS đọc lại bảng nhân (cá nhân, đồng thanh) |
| 3. Củng cố (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh ghi nhớ bảng nhân 5  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi thực hành với bảng nhân.  - GV nêu luật chơi và hướng dẫn cách chơi  Mỗi lượt chơi:  + Một vài bạn đứng trước lớp  + Các bạn dưới lớp đọc đồng thanh các kết quả ở bảng nhân 5: 5, 10, 15, 20, …  + Các bạn dưới lớp ngừng đọc theo hiệu lệnh của giáo viên.  + Các bạn đứng trước lớp viết phép nhân có kết quả là số đọc cuối cùng  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi theo hướng dẫn của GV |
| 4. Hoạt động ở nhà: |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh yêu cầu 2/17 cho cha mẹ xem. | - Học sinh thực hiện ở nhà. |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

………………………..…………………………………………………

………………………..…………………………………………………

………………………..………………………………………………

………………………..…………………………………………………

*Hoạt động trải nghiệm*

*Tiết 2:* HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức kĩ năng:

* Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.

Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.

2. Năng lực:

* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa; Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện được kế hoạch Hội chợ Xuân.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, Trách nhiệm

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia hội chợ xuân.

II. CHUẨN BỊ:

Những vật dụng để tổ chức hội chợ Xuân tại lớp.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| 1. Nhận diện – Khám phá:  \* Hoạt động 1: Khởi động  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Tết đến rồi)  \* Hoạt động 2: Trang trí gian hàng  \* Mục tiêu: HS biết hoàn thiện gian hàng của nhóm mình.  \* Cách tiến hành:  -GV cho HS tiến hành sắp xếp bàn ghế, trang trí gian hàng của từng nhóm.  -GV cho HS bày trí những sản phẩm mà mình đã làm ở tiết 18 cũng như đã hoàn thiện tại nhà.  -GV cho HS sử dụng các thẻ mua hàng (theo mệnh giá 5000đ, 10000đ, 20000đ) để tiến hành mua hàng và trao đổi hàng.  -GV cho HS chia sẻ cảm nhận khi tham gia hội xuân:  +Khi là người bản hàng, em cảm thấy thế nào?  + Khi là người mua hàng, em cảm thấy thể nào?  +Em đã bản được những sản phẩm nào trong hội chợ?  +Làm thể nào để mọi người cỏ thể mua sản phẩm của em?  +Em đã mua được những sản phẩm nào trong hội chợ?  +Em sẽ sử đụng những sảm phẩm đó như thể nào trong dịp năm mới?  -GV nhận xét và tổng kết. | - HS hát, vận động theo bài hát  - HS trang trí gian hàng theo nhóm của mình.  -HS tiến hành tham gia hội chợ xuân.  -HS chỉa sẻ cảm nhận của mình. |
|  | |

Thứ năm ngày 2 tháng 2 năm 2023

MÔN: TIẾNG VIỆT - TUẦN 20

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS hình thành và phát triển:

1. Năng lực

1.1 Năng lực đặc thù: Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:

- Mở rộng vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen); dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? nào? Bao giờ?*

- Đọc - kể được truyện *Khu vườn tuổi thơ* đã đọc.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết. cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua hoạt động đọc, viết, thực hiện các bài tập.

2. Phẩm chất:

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

- Rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm gìn giữ ngôi nhà mình ở.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên: Sách GV; một số tranh ảnh dùng minh họa các hoạt động.

b. Đối với học sinh: SGK, VBT, bảng, phấn, thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 5’ | 1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ  \* Mục tiêu: HS ôn lại kiến thức đã học  \* Phương pháp: Thực hành, vấn đáp.  \* Cách tiến hành: | |
| GV cho HS hát múa bài: Ba ngọn nến lung linh.  GV đặt các câu hỏi cho HS trả lời:   1. Bài hát này có những ai? 2. Ba mẹ, con cái cùng sống bên nhau gọi là gì? 3. Con hãy nói 1 câu về gia đình con?   GV nhận xét, khen ngợi | HS cùng tham gia hát  HS nêu cá nhân:   * Ba, mẹ, con * Gia đình * Cả nhà con rất thương nhau. |
| 27’ | 2. Khám phá và luyện tập: |  |
| 10’ | Hoạt động 3: Luyện từ  \* Mục tiêu: Mở rộng vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen).  \* Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, sơ đồ tư duy  \* Cách tiến hành: | |
| Yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài 3. STV trang 23  - GV đưa hình ảnh minh họa như trong sách: Các con đếm xem trong cành cây này có bao nhiêu chiếc lá có chứa các tiếng?  - GV cho HS cùng đọc trong nhóm 2 các tiếng này.  - GV mời vài nhóm đọc to trước lớp.  - GV hướng dẫn HS mẫu: Cách ghép tiếng thân với các tiếng khác như sau:  + Các em hãy quan sát: Cô có tiếng “tha”, bây giờ cô sẽ lần lượt ghép tiếng “tha” với các tiếng còn lại trong bài tập, sau đó cô sẽ chọn các từ ngữ chỉ tình cảm gia đình trong các từ vừa ghép nhé! Vậy cô đã ghép được các từ sau: thiết tha, tha thiết.  GV tổ chức cho HS ghép các tiếng còn lại trong bài tập theo hình thức: tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, viết vào sơ đồ tư duy các từ vừa ghép được. 2 nhím nào nhanh nhất sẽ treo bảng lớp, các nhóm còn lại treo xung quanh lớp. Thời gian: 2 phút  GV nhận xét, tuyên dương  GV hướng dẫn HS giải nghĩa các từ vừa tìm được, kết hợp đặt câu với vài từ vừa tìm.  Hình thức tổ chức: GV cho HS lựa chọn từ mình biết để giải thích, đặt câu. Từ nào HS không giải thích được, GV sẽ giải thích cho HS.  GV nhận xét, tuyên dương HS. | Yêu cầu bài 3: Ghép các tiếng sau thành từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen  Có 6 chiếc lá có chứa tiếng  HS đọc trong nhóm 2: thân, tha, quen, thương, thiết, thuộc...  HS đọc to trước lớp.  HS cùng quan sát, lắng nghe  HS đọc lại các từ vừa ghép được: thiết tha, tha thiết  HS thảo luận nhóm 6.  HS viết vào sơ đồ tư duy: quen thuộc, thiết tha, tha thiết, thân quen, quen thân, thân thiết, thân thuộc, thân thương...  2 nhóm HS trình bày – Các nhóm khác nhận xét.  HS có thể giải thích, đặt câu theo cảm nhận của các em. Ví dụ:  + quen thuộc: quen tới mức biết rất rõ.  Đặt câu: Ngôi nhà rất quen thuộc với em.  + thiết tha, tha thiết: có tình cảm thắm thiết, luôn nghĩ đến nhau. Đặt câu: Tình bạn giữa chúng em rất tha thiết.  HS lắng nghe bạn, nhận xét và bổ sung. |
| 17’ | Hoạt động 4: Luyện câu  \* Mục tiêu: Hiểu và biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*  \* Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thực hành  \* Cách tiến hành: | |
| a. Dấu chấm, dấu phẩy  Yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài 4a./ STV trang 23  - GV cho HS xem đọc văn, yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn này.  GV hỏi: Hãy kể tên các dấu câu em đã được học?  - Khi viết, lúc nào em dùng dấu chấm? - Sau dấu chấm, ta viết thế nào?  - Khi viết, lúc nào em dùng dấu phẩy?  GV cho HS điền dấu vào bài tập 3a trong Vở BTTV  GV tổ chức cho HS trò chơi: Thi tiếp sức 2 đội để tổ chức sửa bài.  Hình thức: Mỗi đội cử 5 bạn lần lượt tiếp sức điền dấu, đội nào nhanh và đúng sẽ chiến thắng.  GV nhận xét, tuyên dương.  b. Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*  Yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài 4b./ STV trang 23.  GV hướng dẫn câu mẫu: Sáng sớm, đường phố bắt đầu nhộn nhịp.   * Trong câu này, từ nào được in đậm? * Sáng sớm là từ chỉ gì? * Để đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm chỉ thời gian trong câu, ta có thể dùng từ ngữ khi nào, lúc nào, bao giờ.   GV đưa các câu hỏi đã đặt – cho HS đọc lại.  GV lưu ý HS khi đặt câu hỏi với các từ ngữ khi nào, lúc nào, bao giờ, ta có thể viết đầu câu hay cuối câu.  GV tổ chức cho HS cùng đặt câu hỏi trong nhóm đôi.  GV cho các nhóm cùng trình bày  GV nhận xét, tuyên dương.  GV cho HS làm các câu trong bài tập.  GV lưu ý HS đầu câu viết hoa, cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.  GV quan sát HS làm bài – Nhận xét | HS đọc yêu cầu: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống. Viết hoa chữ cái đầu câu.  HS đọc thầm đoạn văn.  HS nêu: Dấu phẩy, dấu chấm...  Dấu chấm: Kết thúc câu kể, giúp người đọc biết câu chuyện chuyển sáng một vấn đề khác. Sau dấu chấm, phải viết hoa chữ cái đầu câu tiếp theo.  Dấu phẩy: tách các từ cùng chức năng trong câu.  HS làm bài HS chia sẻ kết quả trong nhóm 4.  HS thi tiếp sức 2 đội – Mỗi đội 5 bạn. HS còn lại cổ vũ, nhận xét bạn.  HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu: Cò, vạc, diệc xám rủ nhau về đây làm tổ. Chúng gọi nhau, trêu ghẹo nhau váng cả một vùng sông nước.  HS đọc yêu cầu: Dùng từ ngữ khi nào, lúc nào, bao giờ đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.   * Sáng sớm * Chỉ thời gian   HS đọc lại các câu hỏi này.   * Khi nào đường phồ bắt dầu nhộn nhịp? * Đường phố bắt đầu nhộn nhịp khi nào?   2 HS cùng đặt câu hỏi với nhau.  Các nhóm HS trình bày trước lớp.  HS nhận xét bạn.  HS làm bài cá nhân |
| 3’ | \* Hoạt động tiếp nối:  + Mục tiêu: Động viên, khuyến khích HS có tiến bộ.  + Phương pháp: Thực hành.  + Cách tiến hành:  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - GV nhận xét phần tự đánh giá của HS.  Nhận xét tiết học  Dặn dò HS về nhà ôn lại bài, tập đặt câu hỏi theo nội dung bài học.  - Chuẩn bị: Tiết 4 | - HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập của mình.  HS lắng nghe. |

MÔN: TIẾNG VIỆT - TUẦN 20

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ (Tiết 4)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS hình thành và phát triển:

1. Năng lực

1.1 Năng lực đặc thù: Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:

- Đọc - kể được truyện *Khu vườn tuổi thơ* đã đọc.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết. cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua hoạt động đọc, viết, thực hiện các bài tập.

2. Phẩm chất:

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

- Rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm gìn giữ ngôi nhà mình ở.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên: Sách GV; một số tranh ảnh dùng minh họa các hoạt động.

b. Đối với học sinh: SGK, VBT, bảng, phấn, thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 5’ | 1. Ổn định lớp  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi vào tiết học mới.  \* Phương pháp: Trò chơi  \* Cách tiến hành: | |
| GV đưa câu đố về hoa, yêu cầu HS trả lời hoa gì?  1. [Hoa gì đếm bước mặt trời](https://lazi.vn/fun_qa/d/hoa-gi-dem-buoc-mat-troi)  [Xoay tròn theo sắc nắng vàng tháng năm](https://lazi.vn/fun_qa/d/hoa-gi-dem-buoc-mat-troi)?  2. [Hoa gì tươi thắm mà gai đầy cành?](https://lazi.vn/fun_qa/d/hoa-gi-tuoi-tham-ma-gai-day-canh-la-hoa-gi)  GV nhận xét, khen ngợi | HS trả lời:  - Hoa hướng dương  Hoa hồng |
| 27’ | 2. Khám phá và luyện tập: |  |
|  | Hoạt động 5: Kể chuyện (Đọc – kể)  \* Mục tiêu: Đọc - kể được truyện *Khu vườn tuổi thơ* đã đọc.  \* Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp  \* Cách tiến hành: | |
| 1. Đọc lại truyện Khu vườn tuổi thơ  - GV yêu cầu HS đọc lại truyện Khu vườn tuổi thơ để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc, …  2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự̣ sự̣ việc  - GV yêu cầu HS quan sát, nói về nội dung từng bức tranh và đọc lời nhân vật trong nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày từng tranh.  - GV yêu cầu HS tiếp tục trao đổi trong nhóm 4 để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  - GV tổ chức cho HS thi đua theo 2 đội trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét, tuyên dương.  3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  \* GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật: người dẫn chuyện giọng kể thong thả, nhấn giọng ở hành động của hai bố con, từ ngữ gọi tên các loài hoa; giọng bố: động viên ở đoạn đầu; ân cần, pha lẫn niềm tự hào ở đoạn cuối  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm 4.  - GV yêu cầu HS trình bày kể từng đoạn trước lớp.  - GV yêu cầu nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.  4. Kể toàn bộ câu chuyện  - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  GV chốt ý nghĩa câu chuyện  Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn nhà mì̀nh. Mỗi người đều phải biết yêu quý nơi gắn bó, thân quen. | - HS đọc lại truyện Khu vườn tuổi thơ.  - HS quan sát, nói về nội dung từng bức tranh và đọc lời nhân vật:  Tranh 1: Bố cầm 1 cành hoa đưa cho bạn nhỏ ngửi và hỏi: “Đố con hoa gì?’  Tranh 2: Bố và bạn nhỏ chăm sóc cây hoa mào gà. Bạn nhỏ chăm chú tưới nước cho cây.  Tranh 3: Bố hướng dẫn bạn nhỏ nhắm mắt, sờ vào cây hoa.  Tranh 4: Bạn nhỏ mở cửa sổ reo vui: “Mình biết hoa gì rồi.”  - HS đổi trong nhóm 4 để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự nội dung câu chuyện. (Đáp án: 2 – 3 – 1 – 4).  - HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm 4.  - HS trình bày kể từng đoạn trước lớp.  Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn kể và nhận xét phần kể chuyện.  - HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | \* Hoạt động tiếp nối:  + Mục tiêu: Động viên, khuyến khích HS có tiến bộ.  + Phương pháp: Thực hành.  + Cách tiến hành:  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - GV nhận xét phần tự đánh giá của HS.  Nhận xét tiết học  Dặn dò HS về nhà ôn lại bài, tập đặt câu hỏi theo nội dung bài học.  - Chuẩn bị: Tiết 5 | - HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập của mình.  HS lắng nghe. |

*Kế hoạch dạy học lớp 2 môn Toán Tuần 20*

4. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

BÀI 54: BẢNG NHÂN 5 (tiết 1, sách học sinh, trang 17)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:

1. Kiến thức: Thành lập bảng nhân 5

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 5

2. Kĩ năng: Vận dụng bảng nhân 5, tính nhẩm

3. Thái độ: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

4. Năng lực chú trọng: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

5. Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

6. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: 50 khối lập phương.

2. Học sinh: 10 khối lập phương, sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Hoạt động khởi động (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để ôn lại bảng nhân 5 | - Học sinh tham gia trò chơi Đố bạn.  - 1 HS đọc phép tính bất kì trong bảng nhân 5 mời 1 HS khác trả lời |
| 2. Luyện tập (23-25 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* thực hiện được các bài tập 1, 2, 3/17 (SGK)  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm đôi (chú trọng phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh).  a. Bài 1. Tính nhẩm  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhớ lại bảng nhân 5 để tìm kết quả  - Giáo viên tổ chức cho HS đọc tiếp sức các phép tính ở bài 1 để kiểm tra kết quả  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét. | a. Bài 1/17:  - Học sinh tự làm bài cá nhân  - Học sinh nêu miệng nối tiếp các phép tính trong bài 1  5 x 1 = 5 5 x 5 = 25 5 x 10 = 50  5 x 3 = 15 5 x 7 = 35 5 x 9 = 45  5 x 2 = 10 5 x 4 = 20 5 x 8 = 40 |
| b. Bài 2. Số:  - Tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì? (Số?).  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập 2.  - Giáo viên tổ chức học sinh sửa bài qua trò chơi Đố bạn    -GV nhận xét, sửa bài học sinh. | b. Bài 2/17:  - Yêu cầu của bài là tìm số.  - Học sinh làm việc nhóm đôi.  -Học sinh sửa bài qua trò chơi: Đố bạn  +HS 1: Đố bạn, đố bạn  +HS cả lớp: Đố ai, đố ai  +HS 1: Mình đố bạn Mai: 5 x ?. = 15  …. |
| c. Bài 3.  Tìm hiểu bài  + Yêu cầu của bài là gì?  + Bài toán cho biết gì?  + “Mỗi” là mấy?  + 5 bông hoa, 5 bông hoa, 5 bông hoa, ...  Cái gì lặp lại?  + 5 bông hoa được lấy mấy lần?  + 5 bông hoa được lấy 4 lần ta làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu.  - GV tổ chức cho HS đổi vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn | c. Bài 3/18:    - 4 chậu cây có bao nhiêu bông hoa?  - Mỗi chậu cây có 5 bông hoa  - “Mỗi” là 1  - 5 bông hoa  - 5 bông hoa được lấy 4 lần  - 5 x 4 = 20  - HS thực hiện bài giải. 1 HS lên làm trên bảng lớp.  Bài giải  Số bông hoa của 4 chậu cây là:  5 x 4 = 20 (bông hoa)  Đáp số: 20 bông hoa  - HS đổi vở kiểm tra, nhận xét bài làm của bạn |
| d. Vui học  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề  + Yêu cầu của bài là gì? (Số?).  Lưu ý: HS có nhiều cách để làm bài (đếm, cộng, nhân). HS chỉ cần trả lời: Có ... cái bút chì  Khi sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm. GV lưu ý HS:  Khi có nhóm cùng số lượng lặp lại: các em hãy nghĩ đến phép nhân.  + Phép nhân: nghĩ đến cái gì được lấy mấy lần?  - GV đại diện một số nhóm trình bày bài làm  - GV nhận xét phần trình bày của học sinh | - Quan sát hình vẽ sau  Có ?. cái bút chì    - HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi  - HS nêu câu trả lời, giải thích cách làm bài  (Mỗi ô có 5 cái bút chì, có 9 ô như thế, em thực hiện phép tính: 5 x 9 = 45 cái bút chì) |
| 3. Củng cố (3-5 phút): |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi “Truyền điện” về các tích trong bảng nhân 5  - Giáo viên nêu luật chơi và cách chơi.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện trò chơi.  Lưu ý: HS có thể hỏi xuôi: 5x3 =? hay hỏi ngược: 25 = ? X 5  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - Học sinh lắng nghe  - Học sinh tham gia chơi theo hướng dẫn |
| 4. Hoạt động ở nhà: |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng nhân 5 ở nhà và đọc cho ba mẹ nghe:  + Đọc từ trên xuống  + Đọc từ dưới lên  + Đọc không theo thứ tự  + Nếu quên, dựa vào ba phép nhân màu đỏ trong bảng | Mỗi học sinh về nhà tự học lại bảng nhân 5. |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

………………………..…………………………………………………

………………………..………………………………………………………………………………..……………………………………………

Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và xã hội lớp 2 – Tuần ….

BÀI 18: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

(Tiết 2, SHS, trang 76, 77)

I.MỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Kiến thức: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

2. Kĩ năng: Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

3. Thái độ: Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

4. Năng lực chú trọng: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

5. Phẩm chất: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

2. Học sinh: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, trực quan, trò chơi, thí nghiệm, dự án, đóng vai, dạy học nêu vấn đề, kể chuyện, thảo luận nhóm, thực hành, điều tra đơn giản ….

2. Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | 1. Hoạt động khởi động và khám phá   Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể   * *Mục tiêu:* HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, kể chuyện, … * *Cách tiến hành:*   - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).   * Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:   + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp. * HS và GV cùng nhận xét. * *Kết luận:* Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nliiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau. | HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình). Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * Viết tên bài học vào vở |
| 9’ | 2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu  2.1. Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay   * *Mục tiêu:* Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Quan sát, vấn đáp,… * *Cách tiến hành:*   GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?   * GV mời HS trình bày ý kiến của mình. * HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận. * *Kết luận:* Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.   Hoạt động 3: Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau   * *Mục tiêu:* HS thực hành để thấy được cliức năng của xưcmg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau. * *Cách tiến hành:* * GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình. * HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? * *Kết luận:* Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | * HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.   HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?  HS trình bày ý kiến của mình  HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? |
| 6’ | 2.2. Hoạt động 4: Thực hành   * *Mục tiêu:* HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động. * Cách tiến hành * Một số HS thực hành các động tác * Đứng lên và ngồi xuống bình thường.   + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.   * GV đặt câu hỏi:   + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?   * GV mời 2-3 HS trả lòi câu hỏi. * *Kết luận:* Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học : Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xưong”. | Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  HS trả lòi câu hỏi.  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương? |
| 3’ | 3.Hoạt động tiếp nối sau bài học  - GV yêu cầu HS Chia sẻ với ngưòi thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em. |  |

V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ Sáu ngày 3 tháng 2 năm 2023*

*Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 20

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHỐN THÂN QUEN

BÀI 4: BÊN CỬA SỔ (tiết 9 - 10, SHS, trang 25)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, học sinh:

1. Kiến thức: Luyện tập thuật việc được chứng kiến. Chia sẻ một bài đã đọc về nơi thân quen, gắn bó. Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.

2.Kĩ năng: Biết tự thuật lại việc được chứng kiến. Biết chia sẻ với bạn về bài đọc nơi thân que, gắn bó. Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình, đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.

3.Thái độ: Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ thái độ đối với việc được chứng kiến.

4.Năng lực: Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

5.Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

TIẾT 9: LUYỆN TẬP THUẬT VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | *Hoạt động 1: Nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô*  Mục tiêu: Nêu tên việc làm của thầy cô và các bước thầy cô thực hiện công việc mà em chọn kể. Viết lại đoạn văn vừa kể.   * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và đọc các gợi ý.   - Giới thiệu việc làm của thầy cô?  - Các bước thầy cô thực hiện công việc?  -GV nhận xét – GD: Các em cần thuật lại việc làm hằng ngày của thầy cô theo thứ tự các công việc diễn ra hằng ngày. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập 6a, quan sát bức tranh và đọc các gợi ý.  – Nêu tên việc làm của thầy cô và các bước thầy cô thực hiện công việc mà em chọn kể.  – HS nói trong nhóm đôi, trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói. |
|  | *Hoạt động 2: Viết về một việc làm hằng ngày của thầy cô*   * Mục tiêu:Học sinh viết được 4-5 câu, nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành viết lời nói thuật lại thành câu.   Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 đến 5 câu thuật lại những việc làm hằng ngày của thầy cô.  -GV nhận xét, tuyên dương những em đã mạnh dạn, tự tin chia sẻ trước lớp về đoạn văn của mình. | Học sinh viết 4 – 5 câu về nội dung em đã nói vào VBT.  - Học sinh đọc bài viết trước lớp.  - Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| 3.Vận dụng: Đọc mở rộng  TIẾT 10: ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ NƠI THÂN QUEN, GẮN BÓ | | |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | *Hoạt động 1: Chia sẻ một bài đọc về nơi thân quen, gắn bó*   * Mục tiêu:Giúp học sinh biết chia sẻ một bài đọc đã đọc về nơi thân quen, gắn bó; biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý.   -Tên bài đọc là gì? tác giả là ai? Nơi được nhắc đến là đâu? … | – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, thông tin mới, nơi được nhắc đến cảm xúc của em sau khi đọc bài, …  – HS hỏi đáp cù̀ng bạn về thông tin em muốn biết thêm trong bài đọc bạn chia sẻ.  – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS viết vào *Phiế́u đọc sách* tên bài đọc, nơi được nhắc đến, thông tin mới, cảm xúc của em sau khi đọc bài.  – Một vài HS chia sẻ *Phiế́u đọc sách* trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia trò chơi Họa sĩ nhí  Mục tiêu: Học sinh biết vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân của em.   * Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, … * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh vẽ tranh về nơi em thích trong ngôi nhà của mình.   - GV hướng dẫn những nội dung có thể giới thiệu với người thân:  *Tên bức tranh.*  *Lí́ do đặt tên bức vẽ.*  *Nội dung bức vẽ.*  - GV tổng kết – nhận xét trò chơi, tiết học. | – HS xác định yêu cầu của BT.  – HS vẽ tranh về nơi em thích trong ngôi nhà của mình.  – HS nghe GV hướng dẫn.  – Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức cho HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ lớp trước khi trao đổi với người thân ở nhà.  – HS nói trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét tên em đặt cho bức vẽ. |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN: TOÁN – LỚP 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA

TUẦN 20: BÀI: PHÉP CHIA (TIẾT 1)

(Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 18, 19)

1. MỤC TIÊU:

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

2. Học sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | 1. Hoạt động 1: Khởi động:  \* Mục tiêu:  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  \* Phương pháp*:* Trò chơi.  \* Hình thức: Cả lớp  +ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng nhân 2, 5.  - Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: 1 nhóm 4 bạn, mỗi bạn có 3 cái kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái kẹo?  - GV: Viết phép nhân 3 X 4 = 12 ở góc bảng lớp và nói: “4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo”  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: *Phép chia ( Tiết 1)* | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện |
| 25’ | 2. Hoạt động 2: Chia thành các phần bằng nhau  \* Mục tiêu: - Nắm được ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.  - Nhận biết được phép chia.  \* Phương pháp: Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  \*Hình thức: Cá nhân, nhóm.  a) *Hình thành phép chia*  - GV đọc bài toán dẫn nhập: “Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy cái kẹo?”, vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).  *-* GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện chia 12 khối lập phương chia đều cho 4 bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả và nêu cách chia trong nhóm  - GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:   * 12 cái kẹo chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo. * Ta có phép chia 12 : 4 = 3 (GV viết lên bảng lớp). * GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc   - Mời 2- 3 HS đọc phép chia   * GV giới thiệu dấu chia.   - Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  3 x 4 = 12   1. : 4 = 3   - GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:  \* 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  Ta có: 3 x 4 = 12 (3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3)  \* Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  Ta có: 12 : 3 = 4  - GV chốt:  b) Thực hành bài toán chia thành các phần bằng nhau:  Bài 1/119 (Thực hành):  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm.  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.  - GV nhận xét:  \* Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được 2 cái bánh.  Ta có: 10 : 5 = 2  - GV hỏi: 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả … cái bánh?  - GV nêu : 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  \* Ta có: 2 x 5 = 10  - GV chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Học sinh quan sát.  - HS thực hiện trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày – nhận xét  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu phép tính – kết quả |
| 5’ | Hoạt động 4: Củng cố  \* Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  \* Phương pháp: Thực hành  \* Hình thức*:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | - Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 4 x 2 = .... ... : 2 = 4  3 x 5 =.... .... : 3 = 5  5 x 6 =.... 30 : 6 =.... |

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

Thứ Bảy ngày 4 tháng 3 năm 2023

*Hoạt động trải nghiệm*

*Tiết 3:* SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ CẢM NHẬN SAU KHI THAM GIA HỘI CHỢ XUÂN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi tham gia tổ chức hội chợ xuân

- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè.

II. CHUẨN BỊ:

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:  \* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 19  \* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  \* Cách tiến hành:  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 19  \* Hoạt động 2: Chia sẻ  \* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua  \* Cách tiến hành:  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  2. Sinh hoạt theo chủ đề:  \* Hoạt động 1: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ Xuân ở lớp  \* Mục tiêu: Giúp HS biết chia sẻ với bạn cảm nhận của mình khi tham gia hội chợ Xuân.  \* Cách tiến hành:  - GV chia HS thành các nhóm và cho HS thảo luận các câu hỏi rồi chia sẻ với nhau trong 2 phút  Gợiỷ:   * Em đã mua hoặc bản được gì trong hội chợ? * Nêu cảm xác của em khi tham gìa hội chợ? * Điều em thấy ẩn tượng nhất khi tham gia hội chợ? * Điều em muốn thay đổi nếu lần sau lớp tổ chức lại Hội chợ Xuân?   -GV cho HS tham gia trò chơi “chuyển hoa” để HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp.  -GV nhận xét.  3. Thảo luận kế hoạch tuần 4:  \* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 21  \* Mục tiêu: Đề ra phương hướng tuần 21 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.  \* Cách tiến hành:  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 21  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”  4. Đánh giá hoạt động: | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  -HS tham gia chuyển hoa và chia sẻ cùng nhau.  - HS nghe  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe và thực hiện |

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên: Lớp:

HTT: ✰✰✰ HT: ✰✰ CHT: ✰

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung đánh giá | Em tự đánh giá | Bạn đánh giá em |
| 1 | Nhận biết được một số đồng tiền của Việt Nam |  |  |
| 2 | Làm được một số sản phẩm để tham gia hội chợ Xuân |  |  |
| 3 | Lập và thực hiện được kế hoạch hội chợ Xuân với lớp |  |  |